TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 319

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 13. 03 . 2016

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi Phật cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem “Đại Kinh Khoa Chú” trang 759, xem từ dòng thứ năm từ dưới đếm lên, “tu thiện nguyện sanh”.

Phần trước chúng ta đã học qua, tam bối vãng sanh, khai thị quan trọng nhất đối với chúng ta, chính là hai câu nói tám chữ này, những câu khác đều là phụ thêm, “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, đây mới là câu quan trọng. Mà bồ đề tâm, nhất định phải làm rõ ràng, cái gì là bồ đề tâm. Bồ đề là Phạn ngữ Ấn Độ, là dịch âm, ý nghĩa của nó là giác ngộ. Giác thì là Phật, mê thì là chúng sanh, chư Phật Bồ Tát giác mà không mê, chúng sanh sáu đường mê mà không giác, chỗ này quan trọng. Nếu như chúng ta cầu giác ngộ, vậy thì là phát tâm bồ đề; chúng ta muốn tạo sáu đường luân hồi, vậy mê mất tâm bồ đề, tâm bồ đề không thấy rồi. Đều là một tâm chân thành, khởi tác dụng giác ngộ là Phật Bồ Tát, khởi mê hoặc điên đảo, trôi theo dòng nước, thế thì là sáu đường phàm phu. Cho nên phát tâm quan trọng hơn bất cứ điều gì, một đời này cầu giác ngộ. Chúng ta may mắn, hết sức may mắn, một đời này được thân người, gặp được đại thừa, trong đại thừa còn gặp được Tịnh độ, Tịnh độ là Phật pháp đời này thành tựu. Y chiếu pháp môn này tu hành, một đời này quyết định thành Phật, vãng sanh Tịnh độ chính là thành Phật. Một đoạn lớn này ở phía sau, Thế Tôn đặc biệt khuyên nhủ chúng ta, tu thiện nguyện sanh, phát nguyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Mời xem kinh văn: “Tùy kỷ tu hành.” Thuận theo bản thân tu hành, tu hành hai chữ phải xem trọng. “Chư thiện công đức. Phụng trì trai giới. Khởi lập tháp tượng. Phạn thực Sa môn. Huyền tăng nhiên đăng. Tán hoa thiêu hương.” Những việc này đều là nên tùy duyên nên làm trong cuộc sống hằng ngày, gặp được thì phải làm, đem những công đức này hồi hướng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tôi tu những công đức này, điều gì cũng không cầu, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy đúng rồi. Đoạn kinh văn này, Niệm Lão có giải thích rất tỉ mỉ, chúng ta xem chú giải. “Giải”, điều này là đoạn lớn thứ ba ở trong phẩm này, “tùy kỷ tu hành chư thiện công đức”, câu đầu tiên này nói tổng quát. Tùy là tùy thuận, đi theo, theo ai? Theo chính mình, chính là theo cuộc sống hằng ngày của chúng ta, theo nhân duyên mà chúng ta gặp được, phải tu hành. Hành là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ tạo tác là hành vi của khẩu và thân, hành vi có nhiều thêm không ra ngoài ba loại lớn này, hành vi của thân, khẩu, ý ba nghiệp này. Hành vi có sai lầm, sửa đổi nó lại, gọi là tu hành, ý nghĩa này phải hiểu, phải rất rõ ràng. Cái gì là tu hành? Đem cái ý niệm sai lầm, ý niệm không thiện sửa đổi lại, là tu hành, ngôn ngữ có sơ suất cũng phải sửa đổi, tạo tác của thân thể là hành vi của thân nghiệp, nếu như có sai phạm cũng phải sửa đổi nó lại, đây là tu hành.

Bên dưới nêu mấy ví dụ nói cho chúng ta biết, chắc chắn không chỉ có mấy câu này, hành vi ba nghiệp quá nhiều rồi, nói không hết, từ mấy cái ví dụ này thì chúng ta có thể nghĩ đến. Đoạn nhất thiết ác, tu nhất thiết thiện, chính là “tu chư công đức”, công là tác dụng của tu thiện, đức là quả báo của tu thiện. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, bảo quá thiện ác mảy may không sai chạy, ví dụ quá nhiều rồi. Chúng ta bình tĩnh tư duy, quan sát, phản tỉnh một cách kỹ lưỡng, xem thử bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm gì, động ý niệm gì, đây là đầu mối tạo tác nghiệp thiện ác. Hành thiện làm ác khởi lên từ chỗ nào? Ý niệm. Một niệm thiện, cái gì là thiện? Lợi ích chính mình là thiện, lợi ích chúng sanh là thiện, lợi ích chính mình tổn thương chúng sanh, điều này bất thiện, tổn thương chính mình lợi ích chúng sanh là đại thiện. Đều ở trong khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không thể không cẩn thận.

Bên dưới Niệm Lão đã nêu mấy ví dụ, trong chư thiện công đức, “tùy kỷ kham năng”, tự mình có năng lực làm được, “miễn lực dĩ phó dã”, khuyến khích bản thân nỗ lực làm tốt sự việc này. Con người chúng ta, một đời này được thân người, gặp được Phật Pháp, gặp được đại thừa, cái gì là đại thiện, cái gì là chân thiện? Cổ nhân có hai câu nói, “vi vãng Thánh kế tuyệt học, vi vạn thế khai thái bình”, đây là thiện trong thiện, thiện bên trong đại thiện. Vãng Thánh, vãng là quá khứ, Thánh là Thánh Hiền, đại Thánh đại Hiền đời đời kiếp kiếp, pháp mà họ tu, pháp mà họ hoằng, pháp mà họ truyền, chúng ta đã gặp được, gặp được thì thế nào? Phải kế thừa lại những pháp lớn này, chúng ta nghiêm túc nỗ lực ngoan ngoãn học, sau khi học thành hoằng pháp lợi sanh, còn phải truyền cho đời sau, có người kế tục, Phật Pháp sẽ không gián đoạn trong tay chúng ta. Chúng ta từ chỗ thầy giáo tiếp nhận lại, học nhi thời tập chi, một đời được thọ dụng, thọ dụng này, thầy Phương Đông Mỹ nói tôi biết, là sự hưởng thụ cao nhất đời người. Đạt được rồi chưa? Đã đạt được, thật đạt được rồi. Nhất định phải vận dụng Phật Pháp, chư vị mới có thể đạt được, biến Phật Pháp thành đời sống, khởi tâm động niệm, tất cả hành vi tạo tác của chúng ta.

Phật dạy chúng ta tịnh nghiệp tam phước, đây là khai thị căn bản, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Tịnh nghiệp tam phước có ba điều, điều thứ nhất “hiếu dưỡng phụ mẫu”, chúng ta đã làm được hay chưa? Đối với cha mẹ có tận hiếu đạo hay chưa? Phật dạy đệ tử một câu đầu tiên, một câu đầu tiên là gốc của gốc. Bất hiếu với cha mẹ, không thể thành Phật, bất hiếu cha mẹ, chư vị cũng không cách nào học Phật, tại sao? Phật là hiếu tử, Phật đã làm được đại hiếu một cách viên mãn, chúng ta không có tận hiếu, vậy làm sao hành? Phật bất luận là trong đời sống, trong công việc, đối người tiếp vật, hoàn cảnh bên ngoài bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đều là dùng tâm chân thành để tiếp đãi. Chúng ta có làm được chưa? Không có câu nói nào là ức hiếp chúng sanh, chư vị phải thật có thể làm được, thì chư vị có thể thể hội được sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Chư vị không thể thể hội được, là chư vị chưa có nhập môn vào trong kinh giáo của Phật, nhập môn thì hiểu được rồi. Khế nhập, khế nhập sâu sắc, thế thì chư vị hưởng thụ được rồi, chư vị hưởng thụ đồng với Phật Bồ Tát, chư vị hưởng thụ đồng với Khổng tử, Nhan Hồi. Sự hưởng thụ này là gì? Hạnh phúc vui vẻ. Hạnh phúc vui vẻ không có liên quan với địa vị, không có liên quan với của cải, bất cứ làm ngành nghề nào cũng không liên quan, nam nữ già trẻ cũng không có liên quan, chỉ cần chư vị có thể hiểu được, có thể thể hội được, sau khi thể hội được dùng trong cuộc sống hàng ngày, thì chư vị dùng được rồi, thì hưởng thụ được rồi. Một người hạnh phúc, viên mãn, vui vẻ, biểu hiện ở bên ngoài một niềm hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Câu nói đầu tiên của Luận Ngữ, do Khổng tử nói, “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, duyệt chính là vui vẻ, duyệt chính là hạnh phúc, duyệt chính là viên mãn, sự hưởng thụ cao nhất đời người mà thầy Phương đã nói, ngài đạt được rồi. Ngài đạt được từ đâu? Tịnh nghiệp tam phước mà Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta, Phật toàn bộ làm được rồi, trí tuệ mở rồi, phước báo hiện tiền. Được mọi người tôn xưng là tam thế chí tôn, gọi là Thế Tôn, xưng tán đến cực điểm, thế gian tôn quý nhất, đáng được người tôn trọng nhất, thầy giáo này.

Câu thứ hai “phụng sự sư trưởng”, câu thứ nhất là dạy hiếu, câu thứ hai là dạy kính, cung kính, phải cung kính đối với thầy giáo. Thầy giáo là người truyền đạo, là người thừa truyền Thánh giáo, không phải người bình thường. họ trong việc dạy học, họ trong cuộc sống hằng ngày, cuộc sống hằng ngày biểu pháp, toàn bộ làm được điều họ đã học, làm tấm gương cho chúng ta xem, là thân hành ngôn giáo, điều họ nói đểu làm được rồi. Cho nên, chúng ta đối với đạo, đối với giáo phải tôn trọng, bởi vì tôn trọng đạo, tôn trọng giáo học, cho nên đối với thầy giáo thì càng tôn trọng. Ngày nay xã hội có vấn đề rồi, vấn đề bị ở chỗ nào? Nói tóm lại một câu, chính là giáo dục. Vấn đề giáo dục bị ở chỗ nào? Thầy giáo không biết thân hành ngôn giáo, học sinh không biết tôn trọng thầy giáo. Học sinh không tôn trọng thầy giáo, thầy giáo là Khổng tử, thầy giáo là Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng dạy không nổi chư vị, tại sao? Chư vị nghe không vào, chư vị không đặt lời của thầy giáo vào trong tâm, cho nên thầy giáo không có cách dạy chư vị. Vấn đề bị ở chỗ này, có thầy giáo giỏi, thầy giáo không thể dạy rồi.

Tôi cái năm tháng đó, vào lúc tôi 26 tuổi, 64 năm trước, tôi gặp được thầy Đông Phương Mỹ. Tôi rất muốn học triết học với thầy, đây là một nhà triết học, giáo sư triết học. Tôi đã viết một bài văn, đã viết một lá thư, tự giới thiệu về mình, hy vọng thầy giáo có thể cho phép tôi đến trường học để dự thính chương trình dạy học của thầy. Thầy hồi đáp tôi một lá thư, yêu cầu tôi chủ nhật đến nhà thầy gặp mặt. Ngày đầu tiên gặp mặt, thì thầy nói với tôi, thầy nói trường học bây giờ, (chư vị nên ghi nhớ, trường đại học 65 năm trước, đại học Đài Loan), thầy giáo không ra thầy giáo, học sinh không ra học sinh, ông muốn đi nghe giảng thì ông sẽ bị thất vọng lớn. Mấy câu nói này chẳng khác nào thầy nói cho tôi biết, trường học không cần đi, ông đi, công toi rồi, học không được gì. Thầy giáo đã hoàn toàn cự tuyệt, trong lòng tôi đương nhiên rất buồn. Chúng tôi lặng im sáu bảy phút, thì thầy giáo mở lời, nói như vậy được rồi, ông mỗi ngày chủ nhật đến nhà tôi, tôi dạy cho ông một tiết học, thời ngày chủ nhật 9:30 sáng đến 11:30. Điều này tôi không nghĩ tới, không ngờ tới, vô cùng cảm ân. Cho nên mỗi ngày chủ nhật đến nhà của thầy, thầy đã giảng cho tôi một bộ đại cương triết học, một bài mục sau cùng, giảng triết học kinh Phật. Thời bấy giờ chúng tôi không có tín ngưỡng tôn giáo, chúng tôi đã hiểu lầm, cho rằng Phật giáo là mê tín, tất cả tôn giáo đều là mê tín, Phật giáo là mê tin trong mê tín. Tại sao? Xem Phật giáo là đa thần giáo, đa thần giáo là tôn giáo cấp thấp, tôn giáo cấp cao chỉ có một chân thần, tôn giáo cấp thấp cái gì cũng lạy, dường như Phật giáo là đa thần giáo, là tôn giáo cấp thấp, có quan niệm như vậy. Thầy giáo giảng bài mục này cho tôi, chúng tôi đều không thể tiếp nhận, rất kinh ngạc, thầy giáo đành phải giảng từ đầu, giới thiệu Phật giáo cho chúng tôi. Phật là Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, chưa nghe nói qua, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Chúng tôi là khế nhập Phật môn như thế, nghe điều chưa từng nghe, chúng tôi tin tưởng thầy giáo không lừa gạt người, lời thầy giảng đều là lời chân thật. Cho nên tôi bèn thỉnh giảo thầy, triết học kinh Phật của thầy là học với ai vậy? Thầy nói cho tôi biết, thời gian kháng chiến thầy dạy học trường đại học Trung Ương Tứ Xuyên, có một thời gian bị bệnh, bạn bè giới thiệu đến núi Nga Mi để dưỡng bệnh, đã sống ở đó 2 tháng. Trên núi cái gì cũng không có, không có báo chí, cũng không có tạp chí, sách vở thông thường đều không có, chỉ có kinh Phật. Cho nên thầy bèn mỗi ngày lấy kinh Phật ra tiêu khiển, thầy đã ở đây nghiêm túc đọc hai tháng, không ngờ rằng kinh Phật là triết học đẳng cấp cao. Ngài rất có thọ dụng, nói cho tôi biết, đã chắc chắn Phật Thích Ca Mâu Ni nhà triết học lớn. Nguyên nhân tôi học Phật là từ chỗ này, cho nên tôi không phải từ trong chùa chiền ra, tôi là có được từ trong lớp học nhỏ này của thầy giáo. Đặc biệt ba câu nói vô cùng xuôi tai, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, chúng ta là học triết học với Phật Thích Ca Mâu Ni, kinh điển đại thừa là đỉnh cao nhất của triết học; học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, so với câu đầu tiên trong Luận Ngữ của Khổng Lão Phu tử “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, thì pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ trong kinh đại thừa thường nói là hoàn toàn tương đồng. Chúng tôi đã đi vào Phật môn như vậy, sự thù thắng có được là không cách gì hình dung, cho nên phát nguyện toàn thân nương nhờ, một môn đại học vấn này, càng học càng hoan hỷ, thì chúng tôi đi vào đây rồi, từ chỗ này về sau mỗi ngày không rời khỏi kinh Phật. Sau đó tôi gần gũi đại sư Chương Gia ba năm, căn cơ Phật Pháp của tôi là cụ ngài gầy dựng. Mười năm với thầy Lý, mười năm học giáo, giảng kinh dạy học kỹ năng này là học với thầy Lý mà có. Tôi 33 tuổi xuất gia, xuất gia thì dạy Phật học viện, xuất gia thì lên bục giảng kinh, không có gián đoạn qua, đến năm nay 58 năm. Những điều này đều là thuộc về chư thiện công đức, tôi có năng lực tiếp nhận này, có năng lực này đem nó phát dương quang đại, vấn đề này tiếp sau đây của ngày nay, truyền nhân. Trước đây tôi có nghĩ qua, bốn mươi mấy tuổi ở Phật Quang Sơn đã nghĩ qua, nhưng duyên không đủ. Lần thứ hai ở Singapore, tôi làm thí nghiệm, đã mở lớp kinh học ngắn hạn, đồng học các nơi đến tham gia tu học, chúng tôi học một bộ kinh, ba tháng, một bộ kinh này học biết rồi, họ có thể lên bục để giảng, làm được rất thành công. Tổng cộng mở được 6 khóa, bản thân tôi tham gia dạy học là 4 khóa, một, hai, ba, bốn, năm và sáu tôi không có tham gia, tôi đã rời khỏi Singapore. Lúc bấy giờ tôi kiến nghị với Lý Mộc Nguyên, chúng ta lớp ngắn hạn này sau khi thí nghiệm thành công, chúng ta mở Phật học viện, đào tạo học viên, giúp Phật Pháp có người kế tục. Không ngờ rằng duyên không có, tôi rời khỏi Singapore, di dân đến Úc châu. Đến Úc châu thành lập Tịnh tông học viện, chỗ này dùng danh nghĩa học viện, chính quyền thừa nhận, điều này rất khó có, thế nhưng chúng tôi không có thật sự đào tạo nhân tài. Vẫn là duyên bên ngoài thù thắng, giảng kinh khắp nơi, giảng qua ở Malaysia, ở Đài Loan, ở Hồng Kông, thỉnh thoảng cũng nhận lời mời đi nước ngoài giảng kinh, thời gian cũng không dài.

Chúng tôi không phải không còn nhiệt huyết nữa, không phải, là không có người học, người muốn học toàn là nói ngoài miệng, là giống như lời thầy Phương nói, họ không có tâm chân thành, họ không có tâm thanh tịnh, họ không có tâm cung kính. Tuyệt đối không phải là thầy giáo ép buộc học sinh đối với thầy giáo phải cung kính, không phải cái ý này, thế thì hoàn toàn sai rồi. Trong đây có một đạo lý, đạo lý là gì? Tâm cung kính có thể có được, chư vị một phần cung kính thì có được một phần, mười phần cung kính có được mười phần, trăm phần cung kính chư vị có được một trăm phần, là cái đạo lý như vậy. Thầy giáo nhìn thấy chư vị là tâm cung kính, thật sự tâm cung kính, thầy giáo nghiêm túc dạy chư vị, tại sao? Chư vị là truyền nhân của Phật, chư vị là truyền nhân của văn hóa truyền thống, nếu không toàn tâm toàn ý dạy chư vị, có lỗi với chư vị, có lỗi với Phật giáo, có lỗi với Phật Đà. Loại người lão thật này, tâm chân thành, tâm cung kính, đi đến đâu tìm?

Về sau tôi hiểu được đạo lý này, thầy Phương vì sao không cho tôi đến trường học dự thính, đến nhà dạy, tại sao? Tôi có một chút tâm cung kính đối với thầy giáo. So với người xưa tôi không sánh bằng, người xưa tâm cung kính này, tâm chân thành này chí ít phải đạt 70 phần trở lên mới đạt tiêu chuẩn. Tôi với những thầy giáo này, chính là ba vị thầy giáo, thầy Phương, đại sư Chương Gia, thầy Lý, tâm cung kính, tâm chân thành của các ngài có thể đạt 80 phần, 90 phần, đến mức độ này, tôi so với các ngài, tôi chỉ có 30 phần. Thế nhưng người ngày nay, họ ngay cả 3 phần, 5 phần cũng không có, làm sao đây? Phương pháp của người xưa có, làm thế nào bồi dưỡng tâm chân thành, thanh tịnh, cung kính của chính mình, làm sao bồi dưỡng? Phải bồi dưỡng từ Đệ Tử Quy, phải bồi dưỡng từ Thập Thiện Nghiệp, tu Thập Thiện Nghiệp, vận dụng được Đệ Tử Quy, thì có rồi, không có người chịu làm. Vả lại người hiện nay tìm không ra gương điển hình, tìm không ra tấm gương, cho rằng thế nào? Ông không đáng để tôi cung kính ông. Cho nên, người thật sự có học vấn có đức hạnh không dạy rồi, tự mình lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Đúng, không sai, thế nhưng chúng tôi nhìn thấy, Phật Pháp này sắp suy, tiếp tục suy, sẽ diệt vong trong tay chúng ta. Năm xưa tôi ở Đài Loan, trong chùa lớn chùa nhỏ một năm luôn có một, hai lần mời Pháp sư giảng kinh, thời gian đại khái ít thì một tuần lễ, dài thì một tháng, chúng tôi cũng thường xuyên có nghe, còn có khải thỉnh, Hòa thượng đạo tràng khải thỉnh, đại diện tín đồ khải thỉnh. Ngày nay không còn nữa, ngày nay toàn là Pháp hội kinh sám Phật sự. Vậy thì làm sao? Học viện chúng ta ngày nay có giảng đường đạo đức, cho nên chư vị nên nghĩ xem học viện cái danh xưng này, nó là giáo dục, giáo dục tôn giáo. Chúng ta học viện này có thể mỗi ngày đều có giảng kinh hay không? Thời gian không cần nhiều, một tiếng đồng hồ, mọi người luân phiên giảng, thứ hai xếp ai, thứ ba xếp ai, thứ tư xếp ai, ngày ngày đều phải giảng. Một người cũng giảng, hai người, ba người cũng giảng, bên ngoài không có người nghe, chúng ta còn có một số hộ pháp, hộ pháp đến hai, ba người nghe, dần dần 5 năm, 10 năm, 20 năm, thì số người càng ngày càng đông, vậy thì hưng vượng lên rồi. Một bộ kinh sau khi giảng một lần, có thể giảng lại lần hai, giảng lần thứ ba. Tôi học kinh giáo, tiêu chuẩn của tôi là mỗi một bộ kinh học biết rồi phải giảng 10 lần. Kinh tiểu bộ giảng một bộ, kinh đại bộ giảng một phẩm, kéo phong thái giảng kinh này đi lên, người khác không làm chúng ta làm. Tư liệu tham khảo nhiều, băng ghi hình giảng kinh ngày nay chúng ta tập hợp có của đời trước, tự chúng ta nghe nhiều, chúng ta nghe băng hình này 10 lần, sau đó tự chúng ta lên bục diễn giảng. Cần phải kiên trì, cần phải bền lòng, không phụ lòng Phật giáo. Nếu như không có hoằng pháp lợi sánh, Phật giáo sẽ suy, Phật giáo sẽ diệt. Nếu như diệt trong tay chúng ta, quả báo của chúng ta ở địa ngục A tỳ, không phải Thế giới Cực Lạc. Tại sao chư vị xuất gia? Xuất gia chính là tiếp nối tuệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh, hai việc này không có làm được, chư vị nếu xuất gia, tiếp nhận 10 phương cúng dường, ở đây lãng phí thời gian, một việc không xong, tội nghiệp ở địa ngục. Cho nên điều trong kinh nói, chú giải của Niệm Lão chú được hay, tùy kỷ kham năng, miễn lực dĩ phó, vậy không miễn cưỡng, tự chư vị có bao nhiêu năng lực, học một bộ kinh. Kinh học không biết, học Cảm Ứng Thiên được, học Liễu Phàm Tứ Huấn cũng được, học Đệ Tử Quy cũng được, học tốt những bộ này, tự mình cũng ở đây giảng một lần rồi đến một lần. Đừng sợ không người nghe, không người nghe, sắp xếp bàn ghế, chư vị giảng nói cho bàn ghế, vậy mới có thể học được.

Tôi năm 1977, lần đầu tiên đến Hồng Kông, Hồng Kong có một vị Pháp sư, một vị cư sĩ, pháp sư Thánh Hoài, cư sĩ Tạ Đạo Liên, hai người họ đến Đài Loan, đến Đài Loan nhìn thấy tôi giảng kinh ở chùa Thiện Đạo, tôi nhớ tôi lúc đó giảng Thập Đại Nguyện Vương của Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, thời gian giảng là một tuần lễ, họ một tuần lễ nghe trọn cả. Sau khi nghe xong mời tôi đến Hồng Kông, tôi lần đầu tiên rời Đài Loan đến Hồng Kông, đạo tràng là thư viện Trung Hoa Phật Học của pháp sư Sướng Hoài, là dùng nơi đó của ngài làm giảng đường. Tôi đến Hồng Kông, visa cho tôi 4 tháng, chúng tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, một ngày hai tiếng đồng hồ, một nửa phần trước, hai tháng, hai tiếng đồng hồ có phiên dịch, chỉ là trên thực tế giảng một tiếng đồng hồ; hai tháng sau đó, mọi người có thể nghe hiểu tiếng của tôi, không cần thiết phiên dịch. Họ nói chuyện tôi cũng có thể nghe hiểu, tôi không biết nói, họ nghe tiếng của tôi cũng nghe hiểu, cho nên chúng tôi đã có thể giao lưu rồi. Bốn tháng này sau khi giảng xong, sau này tôi đã giao ước với đồng tu Hồng Kông, mỗi năm đi giảng một tháng, giảng được không ít năm. Ngày nay không ai nghe giảng kinh rồi, Singapore cũng không ai nghe giảng kinh rồi, làm sao đây? Bất đắc dĩ dùng một số khoa học kỹ thuật này, ghi hình, ghi âm, đây là bất đắc dĩ, chúng ta không người kế tục về sau. Năm nay tôi 90 rồi, không thể nào có thêm 90 nữa, điều này mọi người đều biết. Tôi thường nói với mọi người, sau 80 tuổi không có ngày mai rồi, ngày ngày phải ghi nhớ rất có khả năng là hôm nay đi, cho nên niệm Phật cầu sanh Tịnh độ quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Mấy câu bên dưới này, Niệm Lão trích dẫn kinh điển dạy bảo chúng ta, “phụng trì trai giới”, trong quyển thứ 12 của Đại Thừa Nghĩa Chương nói, “Phòng cấm cố danh vi giới”, phòng là dự phòng, cấm là cấm chỉ. Cho nên, Phật chế định không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, không vọng ngữ, đây là phòng ngừa chúng ta tạo tác tội nghiệp, cho nên các loại giới cấm này, phòng ngừa chúng ta, vậy thì gọi làm giới, giới là phòng phi chỉ ác. “Khiết Thanh”, thanh là trong sạch, “cố danh vi trai”, đây là trai, trai là ý nghĩa tâm thanh tịnh. “Giới giả”, trong Tứ Phần Luật Âm Nghĩa này, “giới diệc luật chi biệt nghĩa dã”, gọi giới luật, thông thường chúng ta gọi giới luật, luật và giới là tương đồng, ý nghĩa tương đồng. “Phạn ngôn tam bà la”, đây là âm dịch, ý nghĩa thì sao, người Trung Quốc dịch là cấm, cấm chỉ, cho nên “giới giả diệc cấm nghĩa dã”. “Trai giả, vị bất quá trung thực”, đây chính là người thông thường chúng ta gọi trì ngọ, quá ngọ không ăn. Chánh ngọ là chánh thời, sau đó là phi thời, sau ngọ là phi thời, chúng ta buổi trưa 12 giờ làm chuẩn, trước 12 giờ được, lúc ăn cơm, sau 12 giờ thì không được, thì không thể ăn đồ, gọi phi thời. “Thời giả nghi thực, phi thời tắc bất nghi thực”, đây là Phật năm xưa tại thế đã chế định cho học trò xuất gia. Cho nên, họ công phu sáng sớm là ra ngoài khất thực, sau khi khất thực trở về, lúc ăn cơm cùng nhau ăn cơm, không phải mỗi người xin xong, bát xin được, mỗi người tự mình ăn, không phải vậy. Phép tắc của nhà Phật, khất thực sau khi xin trở về, đem cơm và thức ăn trộn với nhau, chư vị ăn bao nhiêu lấy bấy nhiêu, là ăn cơm như vậy đó. Cho nên một bát cơm của ngàn nhà, mỗi người trong một bát, đều là của rất nhiều nhà cúng dường, trộn với nhau, một bát cơm ngàn nhà. Bên dưới giải thích “thời”, nghi thực (thích hợp ăn), nên là ăn cơm vào lúc này, phi thời là không thích hợp ăn. “Bất quá trung thực”, thì thường nói quá ngọ không ăn, đây gọi trì trai.

“Trì trai” và “tố thực” là hai việc, người ngày nay đa phần cho rằng “trai” đều là “tố thực”, không, điều này sai lầm. Tại sao? Lúc đi khất thực, người ta cho gì ăn đó, không có lựa chọn, đây là đồ thí chủ cúng dường, có gì ăn đó, điều này nhất định phải hiểu. “Tố thực” thì là tố thực, “tố thực”không phải “trai”, “tố thực” là không có “huân tanh” (thức ăn mặn). “Tanh” là động vật, chính là thịt, ăn thịt, thịt là tanh; “huân” là ngũ huân thái, năm loại trong rau cải, người xuất gia không ăn, chính là hành, tỏi, đại toán ,…những thứ này, còn có hẹ cũng ở trong, những thứ này gọi là ngũ huân thái. “Huân” này và “tố” phải làm rõ ràng. Những thứ này tuy nó không phải “tanh”, nhưng tính chất của nó không tốt, Phật cũng chế định giới luật, không cho ăn. Tại sao? Năm loại này tuy là thực vật, ăn sống chúng dễ dàng dẫn đến gan hỏa bị kích động, chính là nổi nóng, cho nên Phật không cho ăn những thứ này; ăn chín, những thứ này sản sinh ra kích thích tố, dẫn đến kích dục, cho nên không được phép ăn, đây là hai nguyên nhân. Thế nhưng, nếu là dùng làm thuốc, dùng trị bệnh thì được, điều này phải biết. Giới luật của Phật có khai giá trì phạm, nói rất rõ ràng, khi nào có thể dùng, khi nào không thể dùng. Có bệnh, bác sĩ cho phép dùng những thứ này, được, có thể tiếp nhận.

Bên dưới lại nêu Nam Sơn Nghiệp Sớ, Nam Sơn là đại danh từ trong Luật tông, pháp sư Đạo Tuyên nhà Đường xây đạo tràng tại núi Chung Nam, trong Nghiệp Sớ nói, “Trai vị trai dã. Trai nhất kỳ tâm. Hoặc ngôn thanh dã”, trai có ý nghĩa thanh tịnh. “Cố trì trai giả, dĩ thanh tâm chi bất tịnh dã”, chú trọng ở tu tâm thanh tịnh. “Hựu Hội Sớ vân: Trai giới, tức bát trai giới cập nhiếp đại tiểu chư giới.” Từ ngữ nói trong Hội Sớ, trai giới, đây là từ trong nhà Phật thường nói, trai giới hợp lại nói chung, chính là bát quan trai giới. Phật pháp rất xem trọng, tại sao? Người tại gia học Phật trì giới rất khó khăn, Phật chế định phương pháp này, để cho người ta tu một ngày, bát quan trai giới là một ngày, một ngày này trì trai giữ giới. Trai chính là quá ngọ không ăn, giới chính là năm giới hoặc là tám giới, thông thường dùng tám giới rất nhiều. Đây là duyên mà Phật đặc biệt từ bi mở ra cho tại gia học Phật. Bên dưới lại nói đến, “cái phu giới thị nhân sư, đạo tục hàm phụng”. Giới luật, Phật tại thế, Phật là thầy giáo, sau khi Phật diệt độ, A-nan thỉnh giáo Phật, sau khi Phật diệt độ, mọi người chúng con lấy ai làm thầy? Phật nói, lấy giới làm thầy. Cho nên giới là thầy của con người, chư vị có thể đem giới luật đều làm được, như thế không khác Phật còn tại thế.

Đồng học Tịnh tông chúng ta học Phật tuyệt đại đa số đều là tại gia, chúng tôi đã định năm khoa mục, là giới luật của Tịnh độ tông học nhân nhất thiết phải học. Khoa thứ nhất của năm khoa mục chính là Tịnh nghiệp tam phước, ba điều, điều thứ nhất, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là điều thứ nhất; điều thứ hai, “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”; điều thứ ba, “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”, đây là Bồ Tát đại thừa. Đồng học Tịnh độ tông chúng ta, đây là căn bản giới của chúng ta.

Sau đó lại thêm vào lục hòa, lục hòa kính, điều kiện này vô cùng quan trọng. Phật nói cho chúng ta biết, bốn người ở cùng nhau, bất luận tại gia, xuất gia, bốn người là một chúng, mọi người tu lục hòa kính. Điều thứ nhất kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, sau cùng lợi hòa đồng quan, sáu điều này nhất định phải tuân thủ. Một điều phía trước, điều thứ nhất là nói kiến, quan điểm, chúng ta nói xây dựng một nhận thức chung. Quan điểm của chúng ta đối với tất cả người, sự và vật đều phải dùng giáo huấn của kinh Phật làm chỗ dựa, Phật dạy chúng ta làm thế nào, thì chúng ta lão lão thật thật nghiêm túc mà làm, kiến hòa đồng giải. Chúng ta chủ yếu theo Kinh Vô Lượng Thọ, y theo chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, và Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm của lão cư sĩ, vậy thì được rồi. Giới đồng tu, thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt, mọi người hoan hoan hỷ hỷ cùng nhau, pháp hỷ sung mãn, lợi đồng quân. Điều lợi này, chủ yếu chính là cúng dường, cúng dường chính là buổi trưa một bát cơm này, một bát cơm xin về trộn vào nhau, lại trộn đều, mọi người chia ra ăn, là cái ý nghĩa này, đồng quân. Thật làm được rồi, lại học tập bắt đầu từ tam học, nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ. Cho nên phải tuân thủ nguyên tắc giới định tuệ. Sáu ba la mật của Bồ Tát, mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Năm khoa mục này, nhớ kỹ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác chắc chắn không thể làm ngược với năm khoa mục này, đây là trì giới của Tịnh độ tông, một chút cũng không phiền phức.

Một điều phía sau trong Tịnh nghiệp tam phước, sau cùng, đó là pháp đại thừa, “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyến tân hành giả”. Một câu nói sau cùng là hoằng pháp lợi sanh, mười câu phía trước là tự lợi, một câu phía sau là lợi ích chúng sanh. Chúng ta y một bộ kinh, y một bộ chú giải, y một bộ luận, nhiều nhất là ngũ kinh nhất luận. Trong ngũ kinh nhất luận, chư vị cho rằng quá nhiều rồi, tôi không có cái năng lực này, chọn một bộ, mặc cho tự mình chọn một bộ, chư vị cảm thấy một bộ nào thích hợp với chư vị thì chọn một bộ đó, đều được. Tịnh Tu Tiệp Yếu là lão cư sĩ Hạ Liên Cư đại từ đại bi, vì người bận rộn công việc trong thế gian này, sáng tối không có thời gian làm thời khóa sáng tối, chế định một thời khóa sáng tối đơn giản. Chỉ có 32 lạy, nửa tiếng đồng hồ thì có thể làm tốt rồi, đây là vì người bất đắc dĩ. Phương pháp đơn giản nhất đó, nửa tiếng đồng hồ cũng không rút ra được, một câu A Di Đà Phật, đòi hỏi không gián đoạn, ăn cơm, ngủ nghỉ gián đoạn, ăn xong rồi, ngủ dậy rồi, nối tiếp niệm Phật. Lão Hòa thượng Hải Hiền một đời thì tu cái Pháp môn này, ngài tu thành công rồi, ngài câu Phật hiệu này đã niệm 92 năm, là tấm gương tốt nhất cho chúng ta.

Nói đến giới luật, giới là thầy của con người, đạo tục hàm phụng, “tâm vi nghiệp chủ, phàm Thánh câu chế, chánh pháp trụ diệt, giai nhất do chi”, Câu nói này quan trọng. Đạo, người xuấ gia, tục, người tại gia, bất luận tại gia, xuất gia đều phải tuân thủ. Tâm, khởi tâm động niệm là chủ tể tạo tác ba nghiệp, cho nên khởi tâm động niệm quan trọng hơn bất kỳ cái gì. Nhân giới luật này, phàm phu, Thánh nhân, Thánh nhân bao gồm La Hán, bao gồm Bồ Tát, cả thảy phải tuân thủ. Chánh pháp vẫn là trụ ở thế gian vẫn là tiêu diệt, đều là do ở giới luật, có giới luật, chánh pháp trụ, không có giới luật, thì chánh pháp diệt rồi. Cho nên chúng ta đối với năm khoa hành môn trong Tịnh tong vô cùng xem trọng, quyết định không thể lơ là, năm khoa này nhất định phải tuân thủ, thời thời khắc khắc phải phản tỉnh. Chúng ta sáng sớm niệm năm khoa này một lần, rất đơn giản, chính là năm câu nói, Tịnh nghiệp tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyện; buổi tối trước khi đi ngủ niệm một lần, phản tỉnh hôm nay có làm sai việc hay không. Sáng sớm là nhắc nhở, thời khóa tối là phản tỉnh, vậy thì thật có công đức. Dù sao cũng đừng hiểu lầm, thời khóa sáng niệm cho Phật Bồ Tát nghe, thời khóa tối cũng là niệm cho họ nghe, không liên quan đến chính mình, thế thì đại sai đại lầm rồi, thời khóa sáng tối đó là có lỗi rồi. Tại sao? Gạt Phật Bồ Tát, sáng sớm gạt họ một lần, buổi tối lại gạt một lần, một ngày phải gạt hai lần. Gạt tới gạt lui người chịu thiệt vẫn là chính mình, sau khi chết rồi không thể vãng sanh, đọa vô gián địa ngục, tại sao? Tâm không thiện, lừa gạt Phật Bồ Tát.

“Minh tỷ nhật nguyệt, tôn thí bảo châu”. Hai câu nói là hình dung từ, quang minh của nó, quang minh của giới đức này giống như nhật nguyệt, sự quý báo của giới đức giống như viên bảo châu. “Ninh đương bão khát nhi tử, phất ẩm thủy trùng”. Trong đây là có một tình tiết, là chỉ nước chưa được lọc qua, nước đang chứa côn trùng nhỏ. Ngày nay không giống với ngày trước, trước đây du hành rất gian khổ, trên đường khát nước rồi, phải tìm nước bên sông nhỏ, trong kênh rạch để uống. Cho nên ra ngoài du hành đều mang một túi lọc nước, lọc qua, uống nước này, đây là điều Phật cho phép trong giới luật, nước không được lọc qua không được uống, sợ bên trong có côn trùng nhỏ, làm được chú ý cẩn thận như vậy. Phần sau còn có “bị hệ nhi chung, vô thương thảo diệp”, đây cũng là trì giới. Người ta dùng cỏ sống đan bện một sợi dây vây chư vị lại, chư vị không dám tháo nó ra, sợ làm tổn thương lá cỏ. Đây là thực vật, nước lọc ở phía trước là động vật, đối với động vật đối với thực vật đều không tổn thương, đây là giới luật nhà Phật.

Ngày nay chúng ta ở nước ngoài, chúng ta ở công viên nhìn thấy một thảm cỏ, xanh mơn mởn, khá đẹp mắt, thế nhưng có người đang cắt cỏ. Phật có cho phép không? Không cho phép, nhà Phật tuyệt không cho phép. Khai khẩn mảnh đất này, trong mảnh đất này có cỏ, có cây nhỏ, phải tế quỷ thần trước, tế thần cây, tế thần cỏ cây, thông thường trước đó ba ngày, thông báo họ dọn nhà, chư vị mới có thể đốn cây, mới có thể cắt cỏ. Chúng tôi đến chỗ này, lúc mua lại căn số 61, tôi nhớ trước cửa có cây, căn nhà đó quá cũ rồi không thể dùng, dỡ bỏ xây mới lại, chúng tôi trước ba ngày thông báo thần cây, mời họ dọn nhà. Kết quả thần báo mộng người xuất gia học viện chúng tôi, họ nói thời gian qua gấp gáp, họ nói họ đòi hỏi phải trước một tuần lễ thông báo họ. Đại khái quỷ thần của Úc châu và người Úc châu cũng gần giống nhau, làm việc luôn là chậm một bước so với người khác, ba ngày họ dọn không kịp, phải bảy ngày. Về sau chúng tôi đốn cây, chúng tôi muốn cắt cỏ, đếu phải trước một tuần lễ thông báo họ, để nói họ biết. Đến lúc đó thì chư vị đến đốn cây, đến cắt cỏ, việc này được, đều là giới luật của Phật.

“Sớ trung cực luận trai giới chi yếu. Chánh pháp năng phủ trụ thế, toàn lai hành nhân năng phủ trì giới”, hành nhân, người tu hành, bao gồm xuất gia, tại gia, có thể trì giới hay không. “Cố đương ninh thất thân mạng, vô vi sở thọ chi giới”. Ninh thất thân mạng, không có quan hệ, chư vị kiếp sau còn có thể được thân người, chư vị nếu đã phá giới, kiếp sau liền đi đến ba đường ác rồi. Cho nên người tu hành, bằng lòng xả thân mạng, không phá giới. Niệm Lão dẫn chứng kinh điển ở chỗ này nói chúng ta biết, Phật pháp có thể thường trụ ở thế gian này hay không, hoàn toàn xem đệ tử Phật ở tại gia xuất gia có thể giữ giới hay không, có thể trì giới hay không.

Sau cùng, dẫn câu nói của cư sĩ Bành Tế Thanh, “Cố tri Tịnh độ tư lương, toàn bằng công đức. Công đức chi cơ”, cơ sở của công đức, “mạc tiên trì giới, dĩ giới tịnh tắc tâm tịnh, tâm tịnh tắc độ tịnh”. Sau cùng câu nói này quan trọng, giới tịnh, tâm tịnh, quốc độ tịnh. Độ tịnh này chính là hoàn cảnh sinh sống của chúng ta, cũng chính là, bao gồm Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tâm tịnh tức Phật độ tịnh, tâm tịnh thế nào? Giới tịnh tức tâm tịnh, tâm tịnh tức Phật độ tịnh.

Phía dưới thứ tư, “khởi lập tháp tượng”. “Tháp”, trong nhà Phật, “cụ vân” là có đủ, chữ này ở chỗ này đọc “túc”, “suất đổ ba”, phiên dịch sang tiếng Trung Quốc ý nghĩa là miếu, hoặc là phương phần (tháp xá lợi), chúng tôi ở rất nhiều đạo tràng Ấn Độ nhìn thấy. “Vị trí Phật xá lợi xứ”, cái tháp này là cúng dường xá lợi Phật. Cho nên nếu như xá lợi này rất nhỏ, dùng tháp nhỏ cúng dường thì được; nếu như xá lợi rất nhiều, phải xây tháp lớn. Trong Hội Sớ có nói, an tháp có ba ý nghĩa, thứ nhất “biểu nhân thắng”. Người này vãng sanh rồi, lúc hỏa táng lưu lại rất nhiều xá lợi, xá lợi có thể chứng minh vị ấy tu hành có công đức, vị ấy tu được tốt, nếu như không phải chân chánh tu hành sẽ không có xá lợi, đây là nhân thắng. Có người cả thân thể lưu lại, gọi là toàn thân xá lợi. Đại sư Lục tổ Huệ Năng nhục thân của ngài vẫn còn, hơn một ngàn năm không hoại. Trong Đại lục trong không ít chùa chiền đều có nhục thân của người tu hành lưu lại, lưu nhục thân, xây tháp cúng dường cho họ khá nhiều, chúng ta gọi là tháp xá lợi. Thứ hai “lệnh tha tín”. Người thông thường nhìn thấy nhục thân, nhìn thấy xá lợi, đối với tu hành thành tựu thì sinh tín tâm, điều này thật không dễ dàng. Đại sư Chương Gia năm xưa tại thế, có rất nhiều người hủy bán ngài, nói ngài là Hòa thượng chính trị, đợi đến khi cụ vừa viên tịch, lúc hỏa táng lưu lại hơn mười ngàn viên xá lợi, không còn ai dám nói nữa rồi. Tháp hỏa táng của ngài là đặc biệt làm cho ngài, ở trong một sân của tự viện đã xây một cái tháp, chuyên để trà tỳ cho ngài, để hỏa táng ngài. Lúc nhặt xá lợi, xá lợi to, đại khái to giống như đậu nành như thế, có hơn hai ngàn viên, còn có xá lợi hoa, xá lợi nhỏ, to giống đậu xanh như thế, to giống hạt gạo như thế, tổng cộng có hơn mười ngàn hạt. Xưa nay chưa từng có thù thắng qua như vậy, về sau không còn ai dám phát biểu thêm nữa, lệnh tha tín. Thứ ba “vi báo ân”. Báo ân là đệ tử chúng ta, đệ tử chúng ta nhìn thấy thầy giáo, nhìn thấy những trưởng bối này có thành tựu thù thắng như vậy, xây tháp kỷ niệm các ngài, xây tháp cúng dường các ngài, đây là báo ân. Cho nên có ba ý nghĩa.

Trong Kinh Pháp Hoa nói, “Chư Phật diệt độ dĩ, cúng dường xá lợi giả, khởi vạn ức chủng tháp. Kim ngân cập pha lê……hoặc hữu khởi thạch miếu”, đá xây, hoặc giả có “chiên đàn cập trầm thủy”, trầm thủy là hương, thức là đàn hương, “mộc mật tịnh dư tài”, dùng vật liệu khác, “chuyên ngõa nê thổ đẳng”, đều có thể. “Nhược ư khoáng dã trung, tích thổ thành Phật miếu”, chỗ này là ở một vùng cao nguyên Trung Quốc, giống Tạng truyền, đều là ở núi sâu, trên núi cao, chúng ta nhìn thấy lấy vật liệu tại chỗ, dùng đá chất lên thành miếu Phật. “Nãi chí đồng tử hý”, đây chính là thậm chí trẻ nhỏ, “tụ sa vi Phật tháp”, nô đùa trong sa bàn, lấy cát chất thành hình dạng một tháp. “Như thị chư nhân đẳng, giai dĩ thành Phật đạo”. Đây là trong Kinh Pháp Hoa tán thán, tại sao? Trong tâm có Phật, đối với Phật có cung kính, đây chính là ở trong a lại da thức đã trồng hạ giống Phật. Thậm chí ở một câu Phật hiệu, một câu chú ngữ, chư vị niệm, hoặc là nghe thấy, hoặc là nhìn thấy người ta viết, vừa qua nhãn căn, vừa qua nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng, hạt giống này trong a lại da thức sẽ không tiêu diệt. Về sau không chắc khi nào, có duyên gặp được rồi, hạt giống này gặp duyên sẽ chín muồi, khai hoa kết quả, thế kết quả gì? Phật quả.

“Tượng, chỉ Phật tượng. Cứ Tăng Nhất A Hàm Phật thăng Đao Lợi, Ưu Điền Vương ức Phật”, đây là quốc vương, đệ tử của Phật, Phật lên trời Đao Lợi, không có thời gian, vị quốc vương này nhớ Phật, vô cùng nhớ Phật, “dụng ngưu đầu chiên đàn”, ngưu đầu chiên đàn là loại tốt nhất trong loại chiên đàn hương, dùng gỗ đàn hương này “điêu Phật tượng cao ngũ xích, thị vi thử độ điêu tượng chi thủy”. Thế giới Ta Bà này, trên địa cầu này, khắc tượng Phật Thích Ca Mâu Ni sơ khai nhất, đây là một tôn tượng đầu tiên sơ khai nhất. Trong Kinh Pháp Hoa nói, “nhược nhân vi Phật cố, kiến lập chư hình tượng. Khắc điêu thành chúng tướng, giai dĩ thành Phật đạo”. Người này khắc nên một tôn tượng Phật, một tôn tượng Bồ Tát, một tôn tượng A La Hán, công đức đều không thể nghĩ bàn. Hạt giống này trong a lại da thức hết sức có sức mạnh, sẽ phóng ra công năng của nó, giúp đỡ chư vị thành đạo, nhân tốt, duyên tốt của chư vị, chư vị sẽ được thân người, gặp thiện tri thức, một đời thành tựu. “Hựu Tạo Tượng Công Đức Kinh viết: Nhược nhân lâm chung phát ngôn tạo tượng, nãi chí như khoáng mạch”, chữ này đọc “kuang”, khoáng mạch, khoáng mạch không lớn, giống đại mạch Trung Quốc chúng ta. Đây là nói tượng Phật nhỏ, khắc thành một tượng Phật nhỏ. “Năng trừ tam thế bá thập ức kiếp sanh tử chi tội”. Chúng ta có thể tin tưởng hay không? Đây là lời Phật nói, Kinh Tạo Tượng Công Đức là Phật nói, tạo một tôn tượng, khoáng mạch là lớn nhỏ, chẳng hạn như là lớn nhỏ, tạo tượng ngay cả như khoáng mạch, thì có thể trừ tội sanh tử trong 80 ức kiếp ba đời. Chúng ta tin tưởng Phật là chân ngữ giả, như ngữ giả, bất vọng ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, lời Phật không tin tưởng, chư vị còn tin ai chứ? Đương nhiên trong câu nói này, dùng tâm là mấu chốt, tâm chân thành, chính là tâm chân thành, chân thành đền cực điểm, công đức tạo tượng không giống nhau. Không phải trò đùa trẻ con, không phải trêu đùa một cách tùy tiện, không phải cái ý nghĩa này. Ngay sau đó chúng ta bèn biết rồi, công đức tạo tượng không thể nghĩ bàn, chúng ta có muốn tạo hay không? Muốn.

Ngày nay tạo tượng dễ dàng hơn xưa kia, ngày nay có thể in ấn. Mang theo tiện lợi, tấm lớn, tấm nhỏ, thậm chí thường xuyên mang trong túi áo, niệm niệm không quên. Lúc đi du lịch, trọ trong khách sạn, bức hình nhỏ này giống tấm phích, có thể cúng ở trong phòng, có thể mặt đối trước tượng Phật làm thời khóa công phu sáng tối, tiện lợi. Làm hoạt động lớn, có thể dùng giảng đường của chúng ta, có thể dùng đại điện chúng ta, dùng máy ảnh chụp lại, phóng lên màn ảnh, giống như đại điện không khác, kỹ thuật ngày nay làm được. Cho nên đệ tử nhà Phật chúng ta, có cơ hội đi ra ngoài du lịch, nhìn thấy tượng Phật trang nghiêm, nhất định phải đem chụp hình lại, phải lưu thông. Rất nhiều người không có đến qua Ngũ Đài, không có đến qua Nga Mi, chúng ta người đã đi qua chụp lại, họ đều có duyên nhìn thấy rồi. Chúng ta tin tưởng công đức tạo tượng thực sự như lời Phật nói, công đức lơn, diệt tội thù thắng, không phải chúng ta có thể tưởng tượng được đâu, là thật không phải giả.

Bên dưới thứ năm, “phạn thực Sa môn”, chính là trai tăng, “dĩ phạn thực cúng dường Tăng chúng”. Người xuất gia nhu cầu của họ, ba y một bát, tài sản của họ, điều mà họ cầu mỗi ngày chính là một bữa cơm, họ sáng tối đều không ăn, chỉ một bữa cơm này vào buổi trưa, trung nhật nhất thực. Cho nên một bữa ăn này rất quan trọng, duy trì thân thể của họ khỏe mạnh chỉ nhờ một bữa ăn này, chúng ta phải rất thận trọng. “Lục Ba La Mật Đa Kinh”, kinh đều là Phật nói, “dĩ thực thí giả, đương thí ngũ sự”. Đây là năm sự bố thí, một bát cơm này, năm sự việc. Dĩ thực thí giả, đương thí ngũ sự, “vân hà vi ngũ”, phía dưới đã nói ra cho chúng ta rồi, , “nhất giả thí mạng. Nhược nhân vô thực, nan dĩ tế mạng”, họ duy trì thân mạng phải nhờ ăn uống, cho nên điều này rất quan trọng. Thứ hai “thí sắc”, sắc là gì? Sắc là thân thể khỏe mạnh. “Nhân đặc thực cố, nhan sắc hòa duyệt”, giúp cho họ tướng mạo đoan nghiêm. Thứ ba “thí lục, dĩ thị thực cố, tăng ích khí lực”, họ có sức, cũng từ ăn uống mà có. Thứ tư “thí dược, dĩ thử thực cố, thân tâm an lạc”. Thứ năm “thí biện, nhược cơ ngã giả, thân tâm khiếp nhược, ngôn thuyết kiến nột”. Điều này, người đến lúc tuổi già, chúng ta có thể nhìn thấy, người già, mắt hoa rồi, tai nghểnh ngãng rồi, giọng nói khàn rồi, đều sẽ xuất hiện. Những điều này, nói lắp ngắc ngứ, chúng ta ngày nay đều cảm thấy được, thế là như thế nào? Nói chuyện càng ít càng tốt, sau khi đến tuổi tác này tự mình hiểu biết, phải toàn tâm toàn lực, vạn duyên buông bỏ, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vậy thì đúng rồi, cả thảy buông bỏ. Người khác tán thán không đáng vui vẻ, thọ mạng đến rồi, người khác hủy báng cũng không cần quan tâm, không có thời gian quan tâm, niệm Phật quan trọng, sanh Tịnh độ quan trọng, những việc khác đều không quan trọng. Điều này bên dưới nói, ăn uống nếu là đầy đủ, “thân tâm dũng nhuệ, đắc đại biện tài, trí tuệ vô ngại”. Đây là lúc tuổi tác khỏe mạnh.

Lại trong Hội Sớ, “phạn thực Sa môn giả, kinh vân”, đây là dẫn kinh, bên dưới là lời Phật nói, “chánh lệnh đắc mãn tứ thiên hạ bảo, kỳ lợi bất như thỉnh nhất thanh tịnh Sa môn, nghệ xả cúng dường, đắc lợi thù bội”. đây là lời trong kinh Phật nói, trước hết nói ví dụ, ví dụ này, mãn, viên mãn, tứ thiên hạ chính là bốn bộ châu lớn, tất cả bảo vật, chư vị nói khiến họ đạt được bảo của tứ thiên hạ, lợi ích này lớn biết mấy! Rất lớn rồi. Phật đã nói, không bằng thỉnh một Sa môn thanh tịnh, mời vị ấy về nhà cúng dường vị ấy ở trong nhà, cúng dường một bữa cơm, lợi ích này đạt được so với bảo trong tứ thiên hạ còn lớn hơn nhiều. Đáng tiếc như thế nào? Không có ai tin tưởng.

Lúc tôi mới học Phật là lúc hoàn cảnh đời sống của tôi khổ nhất, không có năng lực bố thí. Đại sư Chương Gia dạy tôi, hoằng pháp lợi sanh yêu cầu của cải, không có của cải làm không được. Đại sư Thiện Đạo năm xưa khi còn tại thế, ngài nổi danh ở Trường An, khuyên người niệm Phật, khuyên các trẻ con, niệm một tiếng Phật hiệu cho một văn tiền, dùng phương pháp này các trẻ con ở thành Trường An đều niệm Phật, trẻ con đã kéo theo người lớn cũng niệm Phật. Người khác cúng dường cho ngài, ngài toàn bộ đem đi nhờ người viết kinh, bởi vì thời bấy giờ, thời Đường không có kỹ thuật in ấn, kỹ thuật in ấn là phát minh vào thời Tống, cho nên viết A Di Đà Kinh, đã viết mấy vạn cuốn, lưu thông khắp nơi, ngài làm sự việc này. Đại sư Ấn Quang thời cận đại, cũng là thập phương cúng dường, ngài đã mở một xưởng in ấn, xã hoằng hóa là ngài mở, chính là tiền cúng dường của đệ tử mười phương mở xã hoằng hóa, ấn tống kinh thư, sách khuyến thiện. Giống bộ sách Đạo Đức Nghiệp Thư này của chúng ta, do đại sư Ấn Quang in, trong Đại Lục có vị đồng tu đã tặng tôi một bộ. Tôi nhìn thấy vô cùng tốt, in vào những năm đầu Dân Quốc, tôi giao đến xưởng in ấn đã in mười ngàn bộ, đây là tự chúng tôi in, mười ngàn bộ. Cụ đích thân đọc qua, đã tán thán, (điều này) nói chúng tôi biết bộ sách này tốt. Của cải làm sao đây? Đi đến đâu tìm? Không thể tìm, đã tìm thì tham tài rồi. Cho nên thầy giáo nói tôi biết, bố thí, tài bố thí được của cải, pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy thí được mạnh khỏe sống lâu. Tôi nói thầy giáo biết, tôi nói tôi không có tài, pháp bố thí cũng không có pháp. Thầy nói tôi biết, không có, phải để trong tâm, khi có thì phải thật làm. Thí dụ tài bố thí, thì thầy hỏi tôi, một xu tiền có hay không. Tôi nói một xu tiền thì có, được. Một đồng tiền có hay không? Một đồng tiền cũng vẫn được. Thầy nói, thì ông bắt đầu từ một hào một đồng, phải thật làm. Một hào một đồng ai cần? Có, lúc bấy giờ bắt đầu tiến hành chúng tôi đã dạo chùa chiền, chùa chiền đặc biệt có giảng kinh hoạt động này, chúng tôi đi nghe kinh. Thì có người cầm lấy quyển vở nhỏ, cầm lấy một tờ giấy đang quyên góp, mọi người góp tiền, in kinh, một đồng tiền không từ chối, một hào tiền cũng không từ chối, cả thảy viết vào. Một người phóng sanh, một người in kinh, có người chuyên môn thu thập, phóng sanh, in kinh. Phóng sanh là vô úy bố thí, cứu thân mạng chúng sanh, quả báo được mạnh khỏe sống lâu, thế là chúng tôi biết cách làm như thế nào. Khi tiền cúng dường nhiều, chúng tôi cúng dường bệnh viện, bệnh viện là bố thí phí y dược (chữa bệnh và thuốc men), có nguy cấp, nộp không nổi tiền y dược, chúng tôi có quỹ cứu tế này giúp đỡ họ. Về sau cúng dường nhiều nữa, thì tôi nói với bệnh viện, mỗi tháng tôi quyên mười ngàn đồng tiền làm phí y dược, mỗi tháng đều quyên, một năm chi một lần, chi 120.000 đồng tiền, mỗi năm chi, thật sự mạnh khỏe trường thọ. Tôi tin tưởng, vì sao? Tôi không thể bị bệnh, bệnh rồi không có phí y dược, phí y dược bố thí hết rồi. Nếu như để dành có phí y dược, mua bảo hiểm y tế, thế thì là chư vị nhất định sẽ bị bệnh, chư vị không bị bệnh tiền đó làm sao chi tiêu? Sự việc này tôi không làm, tôi không có bảo hiểm nhân thọ, tôi cũng không có cần bảo hiểm y tế. Chúng tôi thường xuyên chăm sóc người khác, điều quan trọng thường xuyên có cái tâm này thì tốt, tâm quan trọng hơn bất cứ gì, thường xuyên có tâm giúp đỡ người, tâm cứu khổ cứu nạn. Phải biết làm thế nào tự tu, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, thiện trong thiện không gì qua được niệm Phật, thiện lớn nhất. Thiện pháp của thế gian, tục Phật tuệ mạng là thiện lớn nhất, vì vãng Thánh kế tuyệt học là thiện lớn nhất, chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, tuyệt học không thể tuyệt ở một thế hệ này của chúng ta, phải truyền tiếp xuống. Văn hóa truyền thống quan trọng, tại sao? Phật pháp là xây dựng trên nền tảng của văn hóa truyền thống, văn tự. Kinh là dùng chữ Hán viết, là dùng Văn Ngôn Văn viết, nếu như văn hóa truyền thống, chữ Hán, Văn Ngôn Văn không còn nữa, kinh Phật không còn ai có thể đọc hiểu, thế thì rất xót xa rồi. Cho nên ngày nay yêu cầu bức bách, toàn thế giới đều đòi hỏi, yêu cầu người hiểu được chữ Hán, yêu cầu người hiểu được Văn Ngôn Văn. Chúng ta khởi xướng mở viện Hán học chính là vì điều này, mục đích nào cũng không có, vô cùng đơn thuần, đào tạo thầy giáo có thể đọc Văn Ngôn Văn. Hy vọng tương lai những thầy giáo này, dịch Văn Ngôn Văn dịch ra văn bạch thoại, dịch văn bạch thoại ra tiếng nước ngoài, lưu thông toàn thế giới. Đây là nguyện vọng chúng tôi, cách nghĩ, cách làm của chúng tôi.

Thời gian hôm nay hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này.